

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại
trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập,
công ty nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại là xe ô tô phục vụ công tác; chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô; chế độ sử dụng dịch vụ cung ứng xe của thị trường để phục vụ công tác trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước và các công ty nhà nước.

2. Xe ô tô thuộc phạm vi áp dụng trong Quy định này bao gồm xe từ 04 đến 16 chỗ ngồi trở xuống, xe ô tô chuyên dùng (gọi chung là xe ô tô) được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách và nguồn vốn của công ty nhà nước (kể cả nguồn vốn vay, viện trợ, quà biếu của các tổ chức trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước) theo quy định của pháp luật.

3. Các quy định khác về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước không nêu trong quy định này, thì thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và công ty nhà nước căn cứ tiêu chuẩn định mức tại Quy định này để bố trí xe ô tô phục vụ các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô.

2. Trường hợp một cán bộ giữ nhiều chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn sử dụng xe theo chức danh cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác mà xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế, thì người mới được bổ nhiệm tiếp tục sử dụng, không trang bị xe mới.

3. Việc trang bị và thay thế xe ô tô cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác được thay thế xe theo yêu cầu công tác đối với các chức danh quy định tại Điều 3 của Quy định này khi đã sử dụng ít nhất 200.000km.

4. Việc trang bị và thay thế xe ô tô cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác được thay thế xe theo yêu cầu công tác đối với các chức danh quy định tại Điều 4 và Điều 6 của Quy định này trong các trường hợp:

a) Xe ô tô đã quá thời gian sử dụng (trên 10 năm) theo chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính mà không thể tiếp tục sử dụng.

b) Xe ô tô đã sử dụng ít nhất 250.000 km (đối với vùng sâu, vùng xa là 200.000 km) mà không thể tiếp tục sử dụng được.

c) Xe ô tô có giá trị còn lại trên sổ sách kế toán dưới 20% nguyên giá nhưng bị hư hỏng và phải sửa chữa lớn mới đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng của Nhà nước.

d) Xe ô tô đã điều chuyển theo đúng thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác để mang lại hiệu quả cao hơn.

Việc trang bị thay thế xe ô tô phục vụ công tác không được vượt quá số xe ô tô mà cơ quan, đơn vị, tổ chức có trước khi thực hiện việc xử lý xe ô tô quy định tại điểm a, b, c, d khoản này. Xe ô tô được thay thế phải thực hiện bán đấu giá, số tiền bán xe ô tô sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan phải được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Các chức danh được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác

Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh có hệ số phụ cấp lãnh đạo từ 1,25 trở lên. Nguồn kinh phí mua xe được bố trí trong dự toán ngân sách được giao. Đối với xe ô tô của các chức danh nêu trên giao cho đơn vị trực tiếp quản lý để phục vụ theo yêu cầu công tác.

1. Trường hợp chức danh đăng ký khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc hàng ngày thì mức khoán được thực hiện như sau:

Mức khoán đưa đón = đơn giá khoán x số km khoán x 4 lượt x 22 ngày.

Trong đó:

- Số km khoán là khoảng cách từ nơi ở đến nơi làm việc của từng chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe đưa đón, do thủ trưởng cơ quan quyết định.

- 04 lượt: bao gồm 02 lượt đi và 02 lượt về trong một ngày làm việc.

- 22 ngày: là số ngày làm việc hàng tháng theo quy định của Bộ Luật lao động.

2. Trường hợp các chức danh tự túc phương tiện đi công tác thì mức khoán được thực hiện như sau:

Mức khoán đi công tác = đơn giá khoán x số km thực tế đi công tác hàng tháng của từng chức danh.

Trong đó:

- Đơn giá khoán là đơn giá thuê xe theo giá thị trường theo thông báo của Sở Tài chính.

- Số km thực tế đi công tác hàng tháng của từng chức danh được xác định trên cơ sở lịch trình công tác thực tế của chức danh được thủ trưởng cơ quan xác nhận.

3. Trường hợp chức danh nhận khoán toàn bộ đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác, thì mức khoán được tổng hợp từ hai mức khoán trên.

Mức khoán toàn bộ = mức khoán đưa đón + mức khoán đi công tác.

4. Giá mua xe ô tô cho các chức danh quy định tại Điều này thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Các chức danh được sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác

1. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Trưởng, Phó các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25 được bố trí xe ô tô khi đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên.

3. Trường hợp các chức danh tự túc phương tiện đi công tác thì mức khoán được áp dụng như khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

4. Trường hợp do yêu cầu khẩn cấp hoặc do yêu cầu đặc biệt phục vụ công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc bố trí xe ô tô của cơ quan, đơn vị hoặc thuê dịch vụ xe ô tô cho các chức danh không có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô.

5. Giá mua xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều này thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Quản lý, và sử dụng xe ô tô tại công ty nhà nước

Tùy theo nhu cầu phục vụ công tác và khả năng tài chính của công ty do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu quyết định trang bị xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh lãnh đạo và phục vụ công tác chung theo quy định như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Ủy viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc công ty mẹ - Tổng công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và các chức danh tương đương.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và các chức danh tương đương.

3. Giá mua xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 1 và 2 Điều này thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Quản lý và sử dụng xe ô tô tại các Ban quản lý dự án

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của Nhà nước được sử dụng xe ô tô phục vụ nhu cầu hoạt động của dự án.

Việc quản lý và sử dụng xe ô tô của Ban quản lý dự án thực hiện theo hướng dẫn tại Mục II, Phần II Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước; Thông tư số 06/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước.

Điều 7. Trang bị xe ô tô chuyên dùng

1. Xe ô tô chuyên dùng là xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù đột xuất, cấp bách phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội, bao gồm:

a) Xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ như: xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe chở tiền, xe chở phạm nhân, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe thu phát điện báo, xe sửa chữa điện, xe kéo, xe cần cẩu.

b) Xe sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực như: xe thanh tra giao thông, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe hộ đê, xe tập lái, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu,... có dấu hiệu riêng được in rõ trên thành xe, ngoài nhiệm vụ quy định không được sử dụng cho việc khác.

c) Xe sử dụng cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội mà không thực hiện được việc thuê xe hoặc thuê xe không có hiệu quả như: xe phòng chống dịch, xe kiểm lâm, xe phòng chống lụt bão, xe chống buôn lậu.

2. Số lượng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

3. Hàng năm, các đơn vị được giao nhiệm vụ cần phải bố trí xe chuyên dùng (không vượt quá số lượng quy định tại khoản 2 Điều này) đề xuất trang bị (số lượng, chủng loại, mức giá); sau đó, Sở quản lý ngành phối hợp với Sở Tài

chính rà soát lại nhu cầu và khả năng ngân sách để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định, đơn vị được giao quản lý, sử dụng cho nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao quản lý xe ô tô chuyên dùng phải có trách nhiệm tổ chức, xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo Điều 10 của Quy định này, nhằm bảo đảm sử dụng xe ô tô chuyên dùng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 8. Trang bị xe ô tô đối với các đơn vị mới thành lập

1. Đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án được thành lập trước hoặc sau ngày Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành nhưng chưa được trang bị xe ô tô phục vụ công tác mà có chức danh có hệ số phụ cấp lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25 thì được trang bị xe ô tô phục vụ công tác từ nguồn điều chuyển hoặc thuê xe dịch vụ để phục vụ công tác. Trường hợp không có xe điều chuyển hoặc dịch vụ thuê xe không thuận tiện thì được mua mới xe ô tô phục vụ công tác, cụ thể:

a) Các sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố được trang bị mỗi cơ quan tối đa 02 xe ô tô.

b) Các cơ quan, đơn vị khác mới thành lập được trang bị 01 xe ô tô phục vụ công tác.

2. Giá mua xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều này thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Nguồn kinh phí mua xe được bố trí trong dự toán ngân sách được Nhà nước giao.

Điều 9. Quản lý và sử dụng xe ô tô tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

Tất cả các loại xe ô tô của Nhà nước tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, Ban quản lý dự án và các công ty nhà nước được giao cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình tổ chức quản lý, bảo quản sử dụng. Ngoài thời gian đi công tác, xe ô tô được bảo quản tại cơ quan, đơn vị, Ban quản lý dự án và các công ty nhà nước.

Kinh phí sử dụng phương tiện đi lại phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe được bố trí trong dự toán ngân sách được giao và xác định cho từng trường hợp cụ thể như sau:

1. Đối với việc sử dụng xe hiện có.

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện mở sổ sách kế toán theo dõi chi phí sử dụng thực tế (không bao gồm chi phí khấu hao) đối với từng đầu xe bao gồm: tiền lương lái xe, chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa xe (bao gồm cả chi phí sửa chữa lớn được phân bổ hợp lý) và các chi phí liên quan đến vận hành, sử dụng xe. Chi phí thực tế sử dụng xe được công khai hàng năm cùng với việc công khai sử dụng kinh phí chung của cơ quan.

b) Việc xử lý số tiền chênh lệch giữa số chi theo mức khoán và chi phí thực tế hàng năm thực hiện theo quy chế của từng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên cơ sở cơ chế tài chính hiện hành.

2. Đối với việc thuê xe ô tô.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chọn phương thức thuê xe của các tổ chức cung ứng dịch vụ phương tiện đi lại trên thị trường để phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn thì thực hiện thanh toán chi phí sử dụng xe theo hợp đồng kinh tế ký kết với tổ chức cung cấp dịch vụ theo hoá đơn, song không được cao hơn đơn giá thuê xe theo giá thị trường do Sở Tài chính thông báo.

Đơn giá thuê xe ô tô do Sở Tài chính xây dựng bảo đảm sát với giá thuê xe trên thị trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để triển khai thực hiện. Khi giá thuê xe trên thị trường có biến động trên 20% thì Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để các cơ quan, đơn vị làm căn cứ tính toán mức chi trả cho các chức danh đăng ký thực hiện khoán.

3. Đối với việc nhận khoán để tự túc phương tiện.

a) Trường hợp cá nhân nhận khoán tự túc phương tiện để đi công tác thì mức khoán được tính bằng công thức: mức khoán công tác = đơn giá khoán x số km bình quân đi công tác trong tháng của từng chức danh. Trong đó, đơn giá khoán là đơn giá thuê xe đúng giá thị trường theo thông báo của Sở Tài chính.

b) Các cơ quan, đơn vị căn cứ các số liệu thống kê của kỳ trước, tần suất đi công tác hàng tháng của mỗi chức danh để xác định số km bình quân hàng tháng cho từng chức danh.

4. Trường hợp sau khi đã bảo đảm yêu cầu hoạt động, cơ quan cần cung cấp dịch vụ cho các cá nhân trong cơ quan và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khác có nhu cầu thuê xe ô tô phục vụ công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xác định đơn giá dịch vụ theo nguyên tắc đảm bảo chi phí và thực hiện hạch toán số tiền thu được theo quy định; đồng thời trong Quy chế sử dụng xe phải quy định rõ đối tượng được cung cấp dịch vụ, đơn giá cho thuê xe và cơ chế sử dụng nguồn thu từ việc cung cấp dịch vụ theo cơ chế hiện hành.

Điều 10. Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô

Các cơ quan, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, chức danh được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, xây dựng quy chế quản lý sử dụng xe, đơn giá sử dụng của từng loại xe, trình cấp giao dự toán phê duyệt để thực hiện thanh toán và hạch toán chi phí sử dụng thực tế cho từng đầu xe và phải thực hiện công khai cùng với việc công khai sử dụng kinh phí hàng năm của đơn vị.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước có trách nhiệm thực việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng Quy định tại Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của

Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 103/2007/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính; Thông tư số 06/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính và Quy định này.

Điều 12. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dương